

TRAINING, USING HUMAN RESOURCES OF HIGH QUALITY ETHNIC MINORITIES MEETING REQUIREMENTS OF FOURTH INDUSTRIAL REVOLUTION

Nguyen Thi Hong Hien

Quang Nam Provincial School of Politics

Email: nguyenhonghien2708@gmail.com

Received: 12/8/2023; Reviewed: 21/8/2023; Revised: 23/8/2023; Accepted: 06/9/2023; Released: 30/9/2023

DOI: <https://doi.org/10.54163/nctd/214>

High quality ethnic minority human resources play a particularly important role in promoting industrialization, modernization and socio-economic development in ethnic minority and mountainous areas. Under the strong impact of the Fourth Industrial Revolution, this region has both opportunities for development, but also facing many difficulties and challenges. For sustainable development in the new conditions, the current urgent issue is to focus on training and effective use of high quality ethnic minority human resources.

Keywords: *Training, using; High quality human resource; Ethnic minorities; Fourth Industrial Revolution.*

1. Đặt vấn đề

Cách mạng công nghiệp lần thứ Tư (hay còn gọi là cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0) đã và đang phát triển mạnh mẽ, tác động sâu sắc, toàn diện đến mọi mặt, mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Đảng ta nhận định: “Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là công nghệ số phát triển mạnh mẽ, tạo đột phá trên nhiều lĩnh vực, tạo ra cả thời cơ và thách thức đối với mọi quốc gia, dân tộc” (Đảng Cộng sản Việt Nam, tập 1, tr. 106). Sự phát triển của khoa học công nghệ, của lực lượng sản xuất trên quy mô toàn cầu với tốc độ và chất lượng mới đã và đang thúc đẩy nền kinh tế thế giới chuyên sang kinh tế tri thức; các thành tựu mới của khoa học-công nghệ được ứng dụng để tối ưu hóa quá trình sản xuất, phân phối, trao đổi, tiêu dùng và quản lý, quản trị. Điều đó đặt ra những yêu cầu mới đối với quá trình phát triển nguồn nhân lực (NNL) nói chung, đào tạo, sử dụng nguồn nhân lực dân tộc thiểu số (DTTS) chất lượng cao ở nước ta nói riêng.

2. Tổng quan nghiên cứu

Những năm gần đây, có nhiều công trình nghiên cứu về NNL chất lượng cao và phát triển NNL chất lượng cao, tiêu biểu là một số công trình như: Phạm Thị Khanh (2007), “*Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế*”; Lê Thị Hồng Điệp (2010), “*Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao để hình thành nền kinh tế tri thức ở Việt Nam*”; Hoàng Văn Châu (2010), “*Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho hội nhập kinh tế - vấn đề cấp bách sau khủng hoảng*”;

Lương Công Lý (2014), “*Giáo dục - đào tạo với việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ở Việt Nam hiện nay*”; Nguyễn Ngọc Tú (2012), “*Nhân lực chất lượng cao của Việt Nam trong hội nhập kinh tế quốc tế*”; Chu Văn Cấp (2012), “*Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao góp phần phát triển bền vững Việt Nam*”; Đàm Thị Toan (2012), “*Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao vùng dân tộc thiểu số và miền núi hiện nay*”; Trần Đình Thảo (2020), “*Bàn về nguồn nhân lực chất lượng cao trong khu vực công ở nước ta hiện nay*”;... Những công trình đều cho rằng, NNL chất lượng cao là NNL có trí tuệ, tay nghề, năng lực tốt, được đào tạo cơ bản, chuyên sâu để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của thực tiễn đất nước, của thị trường lao động hiện nay. Đây là bộ phận nòng cốt, mũi nhọn của NNL, giữ vai trò “đầu tàu” trong phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH). Đồng thời, các công trình cũng đề cập đến đặc điểm, thực trạng NNL chất lượng cao của nước ta, đề xuất những giải pháp cơ bản phát triển NNL chất lượng cao để hình thành nền kinh tế tri thức ở Việt Nam. Trong đó, một số công trình đã đánh giá thực trạng, chỉ ra những hạn chế và rào cản trong phát triển NNL chất lượng cao ở vùng DTTS và miền núi ở nước ta. Tuy nhiên, đến nay chưa có công trình nào đề cập sâu sắc về vấn đề đào tạo, sử dụng NNL DTTS chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp thu thập tài liệu

thứ cấp, phương pháp tổng hợp, phân tích nhằm làm rõ một số vấn đề về cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, những thách thức của cuộc cách mạng này đối với đào tạo, sử dụng NNL DTTS; từ đó đề xuất một số giải pháp đào tạo, sử dụng NNL DTTS chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Bản chất, đặc trưng của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Cách mạng công nghiệp lần thứ Tư là một thuật ngữ được giới thiệu lần đầu tiên năm 2011 tại triển lãm công Hannover - Đức. Bản chất của cuộc cách mạng này chính là việc ứng dụng công nghệ, khoa học dữ liệu và sử dụng trí tuệ nhân tạo phục vụ sản xuất và cuộc sống con người. Nó là sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa hai yếu tố nền tảng chính là khoa học và công nghệ để tạo ra một thế giới vạn vật kết nối một cách thông minh, biến những điều tưởng chừng không thể trở thành có thể. Cuộc cách mạng này có các đặc trưng sau:

Một là, số hóa, tự động hóa ngày càng trở nên hiệu quả và thông minh hơn. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư dựa trên ba lĩnh vực chính, đó là: lĩnh vực kỹ thuật số (bao gồm dữ liệu lớn (Big Data), vạn vật kết nối Internet (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI)); lĩnh vực công nghệ sinh học (ứng dụng trong nông nghiệp, thủy sản, y dược, chế biến thực phẩm, bảo vệ môi trường, năng lượng tái tạo, hóa học và vật liệu); lĩnh vực vật lý (robot thế hệ mới, in 3D, xe tự lái, các vật liệu mới (graphene, skyrmions...), công nghệ nano). Các thành tựu của trí tuệ nhân tạo với máy móc tự động và thông minh như ô tô tự lái, in 3D, vạn vật kết nối Internet (IoT), công nghệ sinh học và công nghệ nano... là đột phá của công nghệ số, đã làm cho phương thức sản xuất có những làm thay đổi cơ bản, hình thành nên một nền sản xuất được điều khiển và hỗ trợ quyết định từ không gian số. Các làn sóng của công nghệ số với những đột phá như điện toán đám mây, thiết bị di động thông minh, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, kết nối vạn vật... đang tạo điều kiện cho sản xuất thông minh được thực hiện rộng rãi.

Hai là, tính năng xử lý thông tin được nhân lên bởi những đột phá công nghệ trên nhiều lĩnh vực. Cuộc cách mạng 4.0 phát triển mạnh mẽ đã phá vỡ cấu trúc, tạo nên những biến đổi nhanh chóng nền công nghiệp ở mọi quốc gia. Bề rộng và chiều sâu của những thay đổi này tạo nên sự biến đổi trong toàn bộ các hệ thống sản xuất, quản lý và quản trị. Các thế hệ máy tính hiện nay đang có một sức mạnh xử lý chưa từng có với dung lượng lưu trữ tăng lên

đáng kể cho phép con người dễ dàng truy cập vào kho kiến thức không giới hạn. Những khả năng này được nhân lên nhờ những công nghệ đột phá trong các lĩnh vực như trí tuệ nhân tạo, robot, Internet vạn vật, xe tự lái, in 3D, công nghệ nano, công nghệ sinh học, khoa học vật liệu, lưu trữ năng lượng và máy tính lượng tử. Sự kết hợp của các công nghệ đã và đang làm mờ đi đường ranh giới giữa vật lý, kỹ thuật số và công nghệ sinh học. Các kỹ sư, các nhà thiết kế và các kiến trúc sư đang kết hợp các thiết kế trên máy tính với các loại vật liệu mới và các kỹ thuật sinh học tổng hợp để tạo ra các sản phẩm kết hợp của vi sinh vật với cơ thể con người, với sản phẩm con người tiêu thụ. Thế giới thực đang chuyển đổi sang thế giới ảo, tạo nên một “bản sao của thế giới thực” trên nền thế giới số.

Ba là, không có ranh giới giữa các lĩnh vực công nghệ, vật lý, kỹ thuật số và sinh học. Cách mạng 4.0 tạo ra kỷ nguyên mới trong công nghệ robot. Với sự xuất hiện của robot có trí tuệ nhân tạo mang lại nhiều ứng dụng trong xã hội, tạo ra nền sản xuất và dịch vụ linh hoạt, làm tăng thu nhập và cải thiện chất lượng cuộc sống cho người dân toàn cầu. Nhờ công nghệ AI, người máy làm việc càng thông minh, có khả năng ghi nhớ vô tận, làm việc 24/24 giờ, không cần trả lương, đóng thuế, bảo hiểm,... Số hoá trong các ngành nghề khác nhau làm tăng thu nhập và cải thiện chất lượng cuộc sống cho người dân toàn cầu. Công nghệ số đã tạo ra những sản phẩm và dịch vụ mới làm tăng hiệu quả và niềm vui cuộc sống của mỗi cá nhân. Đổi mới về công nghệ cũng tạo ra một phép màu cho dịch vụ cung ứng, cải thiện năng suất và hiệu suất về lâu dài. Chi phí vận chuyển và thông tin liên lạc giảm, các dịch vụ hậu cần và chuỗi cung ứng toàn cầu trở nên hiệu quả hơn, chi phí thương mại giảm.

Bốn là, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển càng gia tăng bất bình đẳng xã hội. Khi tự động hóa thay thế lao động chân tay trong nền kinh tế, có thể phá vỡ thị trường lao động, robot thay thế con người trong nhiều lĩnh vực hàng triệu lao động trên thế giới có thể rơi vào cảnh thất nghiệp. Việc thay thế người công nhân bằng máy móc có thể đem lại sự an toàn và tạo ra năng suất và giá trị mới. Trong tương lai tài năng sẽ thay thế cho vốn để trở thành yếu tố quan trọng bậc nhất của sản xuất, khiến cho thị trường việc làm chia tách thành các phân khúc “kỹ năng thấp, giá rẻ” và “kỹ năng cao, lương cao”, từ đó dẫn đến gia tăng căng thẳng xã hội. Bên cạnh sự mất cân bằng trong kinh tế, nhiều chuyên gia cũng quan ngại về sự bất bình đẳng trong xã hội mà cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư sẽ đem lại.

4.2. Những thách thức của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đối với đào tạo, sử dụng nguồn nhân lực dân tộc thiểu số chất lượng cao ở nước ta hiện nay

Cách mạng công nghiệp 4.0 đưa đến những hy vọng mới cho loài người về sự phát triển nền văn minh mới, nền văn minh của sự kết nối giữa thế giới thực, thế giới ảo và thế giới sinh vật, từ đó tạo nên sự thay đổi cơ bản về cách con người sống, làm việc và tương tác với nhau theo tốc độ và quy mô mà loài người chưa từng thấy. Nó đang có sự tác động sâu sắc đến mọi mặt, mọi lĩnh vực của đời sống xã hội ở các quốc gia trên toàn thế giới. Đặc biệt, nó tạo nên những thách thức lớn đối với đào tạo, sử dụng NNL nói chung, NNL DTTS chất lượng cao ở nước ta nói riêng. Với sự gia tăng của quá trình tự động hóa và ứng dụng số hóa trong sản xuất, làm cho những lợi thế về tài nguyên thiên nhiên, lao động phổ thông ngày càng mất dần khả năng cạnh tranh, nhu cầu nhân công giá rẻ, kỹ năng thấp sẽ nhường chỗ cho nhu cầu về nhân lực trình độ, kỹ thuật cao, dẫn đến tình trạng dư thừa lao động phổ thông, gia tăng thất nghiệp. Đây là một thách thức lớn đối với nhân lực nói chung, nhân lực chất lượng cao ở vùng DTTS và miền núi nói riêng.

Đồng thời, Cách mạng 4.0 đòi hỏi NNL chất lượng cao không chỉ giỏi về chuyên môn mà còn phải có những phẩm chất và năng lực mới, nhất là trình độ ngoại ngữ, tin học, luật pháp, năng lực sáng tạo, nhạy bén với sự thay đổi của công nghệ và thị trường. Đây là các phẩm chất, năng lực rất quan trọng trong môi trường sản xuất số nhưng lại là điểm yếu căn bản của NNL DTTS chất lượng cao hiện nay. Mặc dù, đã được Đảng, Nhà nước quan tâm đầu tư nhưng đến nay nơi đây vẫn là vùng trũng về giáo dục so với cả nước; số lượng và chất lượng NNL DTTS chất lượng cao có tăng lên nhưng chậm, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. Một bộ phận nhân lực sau khi đào tạo không có việc làm hoặc được bố trí làm việc chưa phù hợp, chưa đúng với chuyên môn, gây lãng phí. Số lượng còn ít, chất lượng chưa cao, sử dụng có nơi chưa hợp lý là vấn đề nan giải đối với phát triển NNL DTTS chất lượng cao ở nước ta hiện nay.

Thêm vào đó, tuy vùng DTTS và miền núi chiếm 3/4 diện tích của cả nước, có nhiều tiềm năng, lợi thế để phát triển nhưng đây cũng là khu vực có điều kiện tự nhiên khó khăn nhất, địa hình phức tạp, bị chia cắt, dân cư sống thưa thớt, không tập trung, sinh kế còn nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo cao nhất cả nước. Điều đó gây trở ngại lớn đối với quá trình đào tạo, sử dụng NNL DTTS chất lượng cao. Đặc biệt, dù đã được Đảng, Nhà nước, chính quyền địa

phương quan tâm nhưng đến nay mức sống của đồng bào DTTS còn rất thấp, đói nghèo vẫn bám chặt lấy người DTTS, làm cho điều kiện đầu tư cho học tập của đồng bào càng trở nên khó khăn. Việc tổ chức thực hiện chính sách phát triển giáo dục - đào tạo tuy có chuyên biến tiến bộ nhưng vẫn còn nhiều thiếu sót, hạn chế, đã và đang ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng đào tạo NNL DTTS chất lượng cao.

5. Thảo luận

Trước thực tế đó, tại Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Đảng ta đã chủ trương: “Có cơ chế thúc đẩy tích cực, ý chí tự lực, tự cường của đồng bào các dân tộc thiểu số phát triển KT-XH, thực hiện giảm nghèo đa chiều, bền vững” (Đảng Cộng sản Việt Nam, tập 1, tr.170). Để thực hiện điều đó, vấn đề then chốt là phát triển NNL, nhất là nhân lực DTTS chất lượng cao. Đây chính là lực lượng nòng cốt có cơ hội nắm bắt, tận dụng những thành tựu khoa học, kỹ thuật, công nghệ hiện đại mà cách mạng 4.0 tạo ra để đẩy mạnh phát triển sản xuất, kinh doanh. Nhân lực DTTS chất lượng cao chính là chủ thể giữ vai trò quyết định đối với việc nâng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất, kinh doanh, phát triển bền vững vùng DTTS và miền núi trong cuộc cách mạng này. Do đó, cần tập trung nâng cao chất lượng đào tạo, khai thác, sử dụng có hiệu quả NNL DTTS chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển trong điều kiện mới. Để thực hiện được điều đó, cần tập trung thực hiện đồng bộ một số giải pháp chủ yếu sau:

Một là, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, các lực lượng đối với phát triển nguồn nhân lực dân tộc thiểu số chất lượng cao. Đào tạo, sử dụng NNL DTTS chất lượng cao là nhiệm vụ của Đảng, Nhà nước, của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, do đó tùy theo chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức, lực lượng để phát huy vai trò, trách nhiệm đối với công tác này. Muốn vậy, trước hết cần đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, đề cao trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong đào tạo, sử dụng NNL chất lượng cao. Cần thực hiện đa dạng hóa các hình thức, phương pháp tuyên truyền, giáo dục để mọi tổ chức, mọi lực lượng và mỗi đồng bào hiểu rõ, nắm chắc tầm quan trọng, sự cần thiết và yêu cầu cấp bách phải quan tâm đến công tác giáo dục - đào tạo, từ đó đầu tư thích đáng và nỗ lực vượt bậc trong đào tạo NNL chất lượng cao, quan tâm đúng mức để sử dụng, phát huy vai trò của lực lượng này trong phát triển KT-XH.

Hai là, tiếp tục xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực hiện có hiệu quả chính sách đào tạo, sử dụng nguồn nhân lực dân tộc thiểu số chất lượng cao đáp

ứng yêu cầu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tại Đại hội XIII, Đảng ta chủ trương tạo đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển NNL chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài, trong đó đã định hướng: “*Đẩy mạnh phát triển NNL, nhất là nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế. Phát triển đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành; chú trọng đội ngũ nhân lực kỹ thuật, nhân lực số, nhân lực quản trị công nghệ, nhân lực quản lý, quản trị doanh nghiệp; nhân lực quản lý xã hội và tổ chức cuộc sống, chăm sóc con người*” (Đảng Cộng sản Việt Nam, tập 1, tr.231). Do đó, cần tiếp tục thể chế hóa, cụ thể hóa quan điểm của Đảng về phát triển NNL DTTS chất lượng cao, bảo đảm tính khoa học, khả thi, hiệu quả trong từng chính sách, “*Chú trọng tính đặc thù của từng vùng đồng bào DTTS trong hoạch định và tổ chức thực hiện chính sách dân tộc*” (Đảng Cộng sản Việt Nam, tập 1, tr.170). Tích hợp, lồng ghép các chính sách phát triển nhân lực DTTS để bố trí nguồn lực, tạo động lực, điều kiện môi trường đào tạo, sử dụng NNL các DTTS chất lượng cao, bảo đảm phát triển vì con người, tạo điều kiện cho đồng bào tiếp cận bình đẳng nguồn lực, cơ hội phát triển và hưởng thụ công bằng các dịch vụ xã hội cơ bản. Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách theo Nghị quyết số 52/NQ-CP, ngày 15/6/2016 của Chính phủ về “*Đẩy mạnh phát triển NNL các DTTS giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030*”; ưu tiên đầu tư cho những cơ sở giáo dục - đào tạo, dạy nghề trọng điểm ở vùng DTTS, vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn; thực hiện có hiệu quả các chính sách tạo việc làm và giải quyết việc làm cho lao động DTTS. Đồng thời, xây dựng chính sách đặc thù để thu hút, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào vùng DTTS và miền núi; hỗ trợ doanh nghiệp đào tạo và sử dụng lao động địa phương nhất là người DTTS. Có chính sách thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông sâu rộng trong tất cả các lĩnh vực của cuộc sống, sản xuất, kinh doanh, quản lý hành chính ở vùng DTTS và miền núi.

Ba là, tập trung đổi mới, nâng cao nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và đãi ngộ thỏa đáng nguồn nhân lực chất lượng cao trong vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Tập trung đổi mới đồng bộ mục tiêu, chương trình, nội dung, hình thức và phương pháp đào tạo, bồi dưỡng NNL chất lượng cao theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Tập trung chuyên mạnh từ truyền thụ kiến thức sang phát triển năng lực cho người học, đặc biệt là năng lực tự học, tự sáng tạo, kỹ năng làm việc nhóm để

giải quyết vấn đề một cách tối ưu nhất; đẩy mạnh giáo dục kỹ năng, ứng dụng tiên bộ khoa học - kỹ thuật, công nghệ thông tin, công nghệ số trong giáo dục - đào tạo.... Chú trọng gắn kết giữa lý thuyết với thực hành, tạo môi trường, điều kiện để người học có cơ hội cọ sát thực tế, tiếp cận với hệ thống máy móc hiện đại, quy trình sản xuất tiên tiến, qua đó phát triển toàn diện phẩm chất, kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp. Đẩy mạnh các hoạt động liên kết, hợp tác với các đơn vị sử dụng lao động, các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh vùng DTTS và miền núi, các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước để nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng NNL chất lượng cao trong vùng DTTS và miền núi. Phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng NNL chất lượng cao là người DTTS, nâng cao chất lượng đào tạo ở bậc đại học và sau đại học đối với người DTTS theo hướng đào tạo theo yêu cầu của doanh nghiệp, xã hội, đẩy mạnh sự hợp tác giữa trường đại học - doanh nghiệp, chú trọng xây dựng cho sinh viên khả năng và tinh thần sáng tạo. Đồng thời, đầu tư đào tạo NNL về công nghệ thông tin và truyền thông có chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của nền công nghiệp thế hệ thứ tư.

Đào tạo và sử dụng nhân lực DTTS chất lượng cao trong Cách mạng 4.0 phải hướng đến nhu cầu phát triển KT-XH ở mỗi địa phương, mỗi vùng miền, phải chú trọng tạo nguồn, đào tạo và sử dụng lao động có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao, làm hạt nhân để từng bước bồi dưỡng, nâng cao trình độ lao động phổ thông, tạo hiệu ứng “*làn sóng*” trong đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng nhân lực DTTS. Gắn nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng với cơ chế thu hút, sử dụng và đãi ngộ thỏa đáng NNL chất lượng cao trong vùng DTTS và miền núi. Kết hợp đầu tư đào tạo NNL DTTS có chất lượng cao với thu hút nhân lực có trình độ cao là người dân tộc đa số, tạo sự gắn kết chặt chẽ giữa hai lực lượng này bảo đảm phát triển bền vững vùng DTTS và miền núi có chính sách hỗ trợ, đãi ngộ, tôn vinh đội ngũ nhân lực chất lượng cao để thu hút các nhà khoa học, nhà quản lý giỏi tham gia phát triển KT-XH các xã vùng cao, biên giới, vùng đặc biệt khó khăn. Tập trung đầu tư đào tạo nhân lực trên các lĩnh vực như công nghệ thông tin, tự động hóa, điện tử viễn thông tạo ra những yếu tố nòng cốt, tạo lực đẩy mạnh có thể tạo chuyển biến có tính đột phá trong phát triển NNL vùng DTTS và miền núi. Cần tập trung làm tốt công tác tạo nguồn, lựa chọn những hạt nhân để đào tạo NNL chất lượng cao cho vùng DTTS và miền núi.

Bốn là, tăng cường ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh, gắn kết chặt chẽ giữa phát triển khoa học và công nghệ với đào tạo

nguồn nhân lực dân tộc thiểu số chất lượng cao. Đại hội XIII của Đảng khẳng định: “Phát triển NNL, nhất là NNL chất lượng cao, ưu tiên phát triển nguồn nhân lực cho công tác lãnh đạo, quản lý và các lĩnh vực then chốt trên cơ sở nâng cao, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện, cơ bản về chất lượng giáo dục và đào tạo, gắn với cơ chế tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ nhân tài, đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng và phát triển mạnh khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo” (Đảng Cộng sản Việt Nam, tập 1, tr.203-204). Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ hiện đại vào sản xuất, kinh doanh là nền tảng và động lực then chốt để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và giá trị gia tăng, phát triển vùng DTTS và miền núi theo hướng bền vững. Đồng thời, tạo ra những cơ hội và điều kiện thuận lợi để chuyển dịch cơ cấu lao động, nhất là phát triển NNL chất lượng cao. Huy động mọi nguồn lực, tăng nguồn kinh phí đầu tư, khuyến khích các tổ chức, các thành phần kinh tế, nhất là các trung tâm nghiên cứu và doanh nghiệp tham gia nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ trong lĩnh vực vùng DTTS và miền núi. Tập trung phát triển đội ngũ chuyên gia về ứng dụng công nghệ cao, những nhà quản lý có kỹ năng quản trị kinh doanh và thị trường nông sản. Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho đội ngũ kỹ thuật viên ở vùng DTTS và miền núi ở các đơn vị cơ sở và lao động trực tiếp trong vùng DTTS và miền núi. Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, các khóa đào tạo ngắn để kết nối các

chuyên gia, các nhà khoa học, trực tiếp hướng dẫn, giúp đỡ nông dân ứng dụng và chuyển giao khoa học, kỹ thuật trong quá trình sản xuất. Tăng cường các chính sách thu hút, sử dụng và đãi ngộ thỏa đáng đối với đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực vùng DTTS và miền núi. Đẩy mạnh liên kết, hợp tác về khoa học và công nghệ vùng DTTS và miền núi giữa các địa phương, tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ có cơ hội trao đổi, học tập kinh nghiệm, nâng cao năng lực nghiên cứu và đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất.

6. Kết luận

Chất lượng NNL DTTS còn thấp là cản trở lớn nhất đối với quá trình phát triển vùng DTTS và miền núi ở cả trong hiện tại và tương lai. Trước sự phát triển của cách mạng 4.0, khi nền kinh tế chủ yếu phát triển dựa trên tri thức thì NNL chất lượng cao tựa như “đầu tàu”, mũi nhọn thúc đẩy vùng DTTS và miền núi tiến về phía trước, hòa nhịp cùng sự phát triển của dân tộc. Do đó, nâng cao chất lượng NNL DTTS, nhất là NNL chất lượng cao là nhiệm vụ chiến lược hàng đầu cần tập trung thực hiện, tạo nền tảng vững chắc để phát triển bền vững vùng DTTS và miền núi. Điều đó đòi hỏi phải thực hiện đồng bộ các giải pháp, với sự nỗ lực của mọi cấp, mọi ngành, nhất là sự tự nỗ lực phấn đấu vươn lên của đồng bào các DTTS, tạo bước phát triển mới về chất lượng NNL đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của Cách mạng công nghiệp 4.0.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Chính trị. (2019). *Về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*. Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 29/9/2019.
- Cấp, C. V. (2012). Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao góp phần phát triển bền vững Việt Nam. *Tạp chí Cộng sản*, (9), tr.22-25.
- Châu, H. V. (2010). Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho hội nhập kinh tế - vấn đề cấp bách sau khủng hoảng. *Tạp chí Kinh tế Đối ngoại*, (38), tr.28-31.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII - Tập 1*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật.
- Điệp, L. T. H. (2010). *Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao để hình thành nền kinh tế tri thức ở Việt Nam*. Luận án tiến sĩ kinh tế, Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.
- Khanh, P. T. (2007). *Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế*. Hà Nội: Nxb. Lao động - Xã hội.
- Lý, L. C. (2014). *Giáo dục - đào tạo với việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ở Việt Nam hiện nay*. Luận án tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh.
- Thảo, T. Đ. (2020). Bàn về nguồn nhân lực chất lượng cao trong khu vực công ở nước ta hiện nay. *Tạp chí Nhân lực Khoa học Xã hội*, số 4.
- Thủ tướng Chính phủ. (2017). *Về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ Tư*. Chỉ thị số 16/CT-TTg, ngày 4/5/2017.
- Toan, Đ. T. (2012). Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao vùng dân tộc thiểu số và miền núi hiện nay. *Tạp chí Tuyên giáo*, số 4.

Tú, N. N. (2012). *Nhân lực chất lượng cao của Việt Nam trong hội nhập kinh tế quốc tế*. Luận án tiến sĩ kinh tế, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh.

Văn phòng Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. (2016). *Cách mạng công nghiệp 4.0*. Thông tin chuyên đề, số 08-TTCD/VPTW, ngày 10/8/2016.

ĐÀO TẠO, SỬ DỤNG NGUỒN NHÂN LỰC DÂN TỘC THIỂU SỐ CHẤT LƯỢNG CAO ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CỦA CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ

Nguyễn Thị Hồng Hiền

Trường Chính trị tỉnh Quảng Nam

Email: nguyenhonghien2708@gmail.com

Nhận bài: 12/8/2023; Phân biên: 21/8/2023; Tác giả sửa: 23/8/2023; Duyệt đăng: 06/9/2023; Phát hành: 30/9/2023

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/214>

Nguồn nhân lực dân tộc thiểu số chất lượng cao có vai trò đặc biệt quan trọng đối với sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế - xã hội ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Trước tác động mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, khu vực này vừa có những cơ hội để phát triển, song cũng phải đối mặt với không ít những khó khăn, thách thức. Để phát triển bền vững trong điều kiện mới, vấn đề cấp thiết hiện nay là cần chú trọng đào tạo, sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực dân tộc thiểu số chất lượng cao.

Từ khóa: Đào tạo, sử dụng; Nguồn nhân lực chất lượng cao; Dân tộc thiểu số; Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.